

gettime



Hướng dẫn thương hiệu đầy đủ của gettime: brand book (logo, màu thương hiệu, chữ, ứng dụng) và hệ màu agent (tám màu, icon dựng từ logo, quy tắc tương phản, hồ sơ riêng cho từng agent).

phần 1
logo

phần 2
màu

phần 3
logo có màu

phần 4
icon agent

phần 5
chữ

phần 6
ứng dụng

phần 7
hồ sơ agent

phần 1

Logo

Hình dáng logo được quyết định ở bản đen trắng. Logo đúng ở một màu thì áp màu nào cũng giữ được nhận diện.

1.1 · cấu tạo

Maestro và chữ gettime



mặt đồng hồ	Vành mặt số và vạch 12, 3, 9 giờ. gettime giúp người dùng lấy lại thời gian.
bộ ria	Hai kim đồng hồ uốn thành bộ ria. Đồng hồ cũng là một gương mặt có cá tính.
nơ cổ	Nơ của nhạc trưởng: gettime điều phối nhiều AI agent như một dàn nhạc. Chỉ maestro mới đeo nơ.
ngôi sao *	Thay cho chấm chữ i: tia lấp lánh của AI, cũng là kim đồng hồ toả ra bốn phía.

1.2 · các dạng logo

Bốn dạng, mỗi dạng một chỗ dùng



Lockup ngang · bản chính. Header website, email, slide, tài liệu.



Lockup dọc · khung gần vuông: avatar có chữ, màn hình mở app, bìa.



Mark · chỗ nhỏ hoặc khi tên đã có gần đó: favicon, icon app.



Wordmark · chỗ hẹp theo chiều cao, hoặc khi mark đã có ở nơi khác.



Đảo màu · logo kem trên nền đêm. Mặt maestro được khoét thủng nên luôn lấy màu nền.



Lockup dọc đảo màu.

1.3 · tỉ lệ và khoảng trống

Mark cao bằng thân chữ

Đường kính mark bằng chiều cao từ đỉnh chữ t tới chân chữ, cộng 2% bù quang học. Khoảng hở giữa mark và chữ bằng 0,3 lần mark. Ngôi sao và đuôi chữ g được phép vượt ra ngoài. Quanh logo chừa trống ít nhất **X** bằng nửa đường kính mark.



1.4 · kích thước tối thiểu

Không nhỏ hơn mức này



Những điều không làm với logo



Đúng · file gốc, đủ khoảng trống.



Không kéo giãn hay bóp méo.



Không xoay logo.



Không thêm hiệu ứng: bóng đổ, viền, phát sáng.



Không viết hoa hay gõ lại tên bằng font khác.



Không tự đổi khoảng cách giữa mark và chữ.

phần 2

Màu

Ba lớp màu: trung tính làm nền, tím là màu thương hiệu, tám màu agent để nhận diện từng agent.

2.1 · trung tính

Nền tảng giữ trật tự

kem

nền sáng · #FDF4E2

đêm

chữ, logo, nền tối · #0D0B1E

giấy

thẻ, bảng trên nền kem · #FFFFFF

đường kẻ

viền, phân cách · #E6DCC6

2.2 · màu thương hiệu

Tím là giọng nói của gettime

tím

màu thương hiệu · #765DF6

tím UI

nút, link, chữ nhỏ · #6A4FF0

tím nhạt

nền nhấn trên kem · #DFD3E6

Tím chỉ thuộc về thương hiệu và maestro, không agent nào dùng tím. Khi một ấn phẩm không thuộc riêng agent nào, chữ "time" mang màu tím.



tỉ lệ gợi ý: kem 45 · đêm 30 · tím 15 · màu agent 10

2.3 · tám màu agent

Mỗi màu là một agent

Mỗi agent có ba sắc độ: **chính** cho icon, biểu đồ, nền ấn phẩm; **nhạt** cho nền thẻ trên nền kem; **đậm** khi cần chữ màu agent trên nền kem.

viết
agent 1 · 1 giờ

viết nội dung, email, báo cáo

chính	#ED7455	copy
nhạt	#F9D3BD	copy
đậm	#AE5746	copy

lịch
agent 2 · 2 giờ

đặt lịch, nhắc việc, sắp họp

chính	#FFB020	copy
nhạt	#FEE2B0	copy
đậm	#95671F	copy

code
agent 3 · 3 giờ

viết code, review, sửa lỗi

chính	#CFF05B	copy
nhạt	#F1F3BF	copy
đậm	#66743A	copy

số liệu
agent 4 · 4 giờ

phân tích dữ liệu, dashboard

chính	#2EC4B6	copy
nhạt	#C7E8D7	copy
đậm	#217A79	copy

tìm kiếm
agent 5 · 5 giờ

nghiên cứu, tổng hợp nguồn

chính	#6EC8FF	copy
nhạt	#D8E9EA	copy
đậm	#43759C	copy

vận hành
agent 6 · 6 giờ

tự động hoá quy trình

chính	#3F6BFF	copy
nhạt	#CCD0EA	copy
đậm	#3B63ED	copy

khách hàng
agent 7 · 7 giờ

trả lời, chăm sóc khách

chính	#45C66E	copy
nhạt	#CDE8C4	copy
đậm	#2F7B4E	copy

thiết kế
agent 8 · 8 giờ

ảnh, slide, ấn phẩm

chính	#FF7AB6	copy
nhạt	#FED4D7	copy
đậm	#A8527F	copy

2.4 · tương phản

Chữ đêm đọc được trên mọi màu agent

1. Chữ trên nền màu agent **luôn là màu đêm**, không dùng trắng.
2. Trên nền kem, màu agent chính chỉ dùng làm **mảng màu**. Cần chữ màu agent thì dùng **màu đậm**.
3. Trên nền đêm, màu agent chính dùng được làm chữ. Lam chỉ dùng cho chữ từ 18px.

agent	chữ đêm trên màu chính	màu chính trên kem	màu chính trên đêm	màu đậm trên kem	chữ đêm trên màu nhạt
viết	6.7 : 1 đạt	2.7 : 1 không	6.7 : 1 đạt	4.5 : 1 đạt	13.9 : 1 đạt
lịch	10.6 : 1 đạt	1.7 : 1 không	10.6 : 1 đạt	4.5 : 1 đạt	15.4 : 1 đạt
code	15.0 : 1 đạt	1.2 : 1 không	15.0 : 1 đạt	4.7 : 1 đạt	16.9 : 1 đạt
số liệu	8.9 : 1 đạt	2.0 : 1 không	8.9 : 1 đạt	4.7 : 1 đạt	14.7 : 1 đạt
tìm kiếm	10.5 : 1 đạt	1.7 : 1 không	10.5 : 1 đạt	4.5 : 1 đạt	15.5 : 1 đạt
vận hành	4.4 : 1 lớn	4.0 : 1 lớn	4.4 : 1 lớn	4.6 : 1 đạt	12.7 : 1 đạt
khách hàng	8.8 : 1 đạt	2.0 : 1 không	8.8 : 1 đạt	4.7 : 1 đạt	14.7 : 1 đạt
thiết kế	8.0 : 1 đạt	2.2 : 1 không	8.0 : 1 đạt	4.6 : 1 đạt	14.4 : 1 đạt

đạt từ 4.5 : 1, mọi cỡ chữ lớn từ 3 : 1, chữ từ 18px và mảng màu không dưới 3 : 1

phần 3

Logo có màu

Mark và chữ ”get” luôn trung tính. Chữ ”time” cùng ngôi sao là chỗ duy nhất được mang màu.

3.1 · bản chính

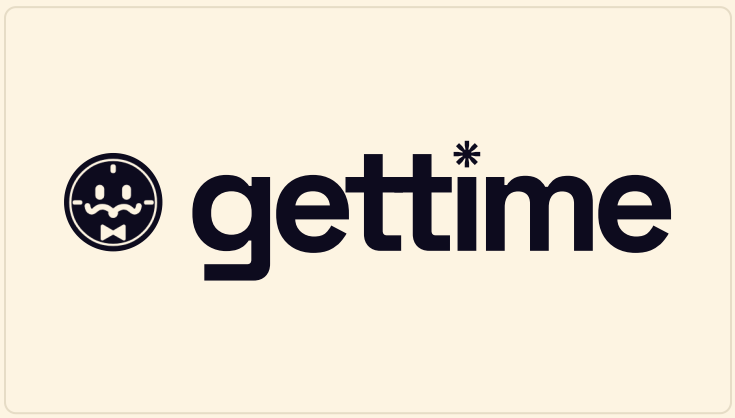
Ba cách dùng hằng ngày



Chính · sáng · đêm + tím trên kem.



Chính · tối · kem + tím trên đêm.



Một màu · in ấn, hoá đơn, đóng dấu.

3.2 · theo agent

Chữ ”time” mang màu agent

Khi một trang, một chiến dịch hay một tính năng thuộc về một agent, chữ ”time” lấy màu của agent đó. Trên nền đêm dùng màu chính, trên nền sáng dùng màu đậm.



viết · trên đêm · #ED7455



lịch · trên đêm · #FFB020



code · trên đêm · #CFF05B



số liệu · trên đêm · #2EC4B6



tìm kiếm · trên đêm · #6EC8FF



vận hành · trên đêm · #3F6BFF



khách hàng · trên đêm · #45C66E



thiết kế · trên đêm · #FF7AB6



viết · trên nền sáng · #AE5746



lịch · trên nền sáng · #95671F



code · trên nền sáng · #66743A



số liệu · trên nền sáng · #217A79



tìm kiếm · trên nền sáng · #43759C



vận hành · trên nền sáng · #3B63ED



khách hàng · trên nền sáng · #2F7B4E



thiết kế · trên nền sáng · #A8527F

3.3 · trên nền màu

Logo đặt lên nền màu agent

Trên nền màu agent hoặc nền tím, logo dùng một màu: đêm trên màu agent, kem trên tím.

nền tím · logo kem

nền viết · logo đêm

nền lịch · logo đêm

nền code · logo đêm

nền số liệu · logo đêm

nền tìm kiếm · logo đêm

nền vận hành · logo đêm

nền khách hàng · logo đêm

3.4 · không được làm

Sai màu thường gặp

Không dùng màu agent chính cho chữ "time" trên nền sáng. Dùng màu đậm.

Không tô mark và "get" bằng màu. Chúng luôn trung tính.

Không dùng logo trắng trên màu agent. Dùng đêm.

Không tô maestro bằng màu agent. Maestro luôn đêm hoặc kem.

Không trộn tám màu thành gradient hay cầu vồng.

Không dùng tím cho icon agent. Tím chỉ thuộc thương hiệu.

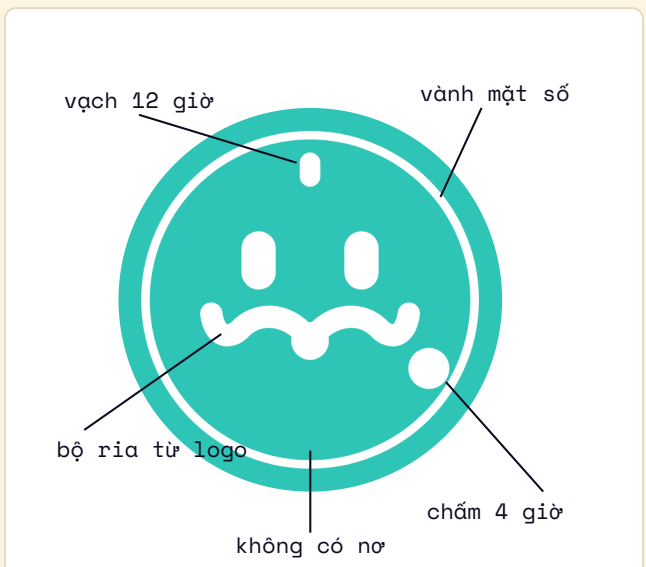
phần 4

Icon agent

Icon agent dựng thẳng từ logo maestro: cùng vành mặt số, mắt, bộ ria. Chỉ khác ba điểm: màu, không có nơ, và một chấm đánh dấu giờ của agent.

4.1 · cấu tạo

Cùng gương mặt, khác nhạc cụ



1. **Giữ nguyên từ logo:** vòng tròn, vành mặt số, vạch 12 giờ, hai mắt, bộ ria.
2. **Bỏ nơ:** nơ là dấu hiệu của nhạc trưởng, chỉ maestro đeo.
3. **Thêm chấm giờ:** một chấm trên vành mặt số, đúng vị trí giờ của agent. Agent số 4 có chấm ở 4 giờ.
4. **Đổi màu:** thân icon mang màu agent, mặt khoét thủng lấy màu nền.
5. **Trên nền sáng:** màu agent nào dưới 3 : 1 so với nền kem (tất cả trừ vận hành) thì icon dùng màu đậm. Trên nền tối luôn dùng màu chính.



maestro · logo



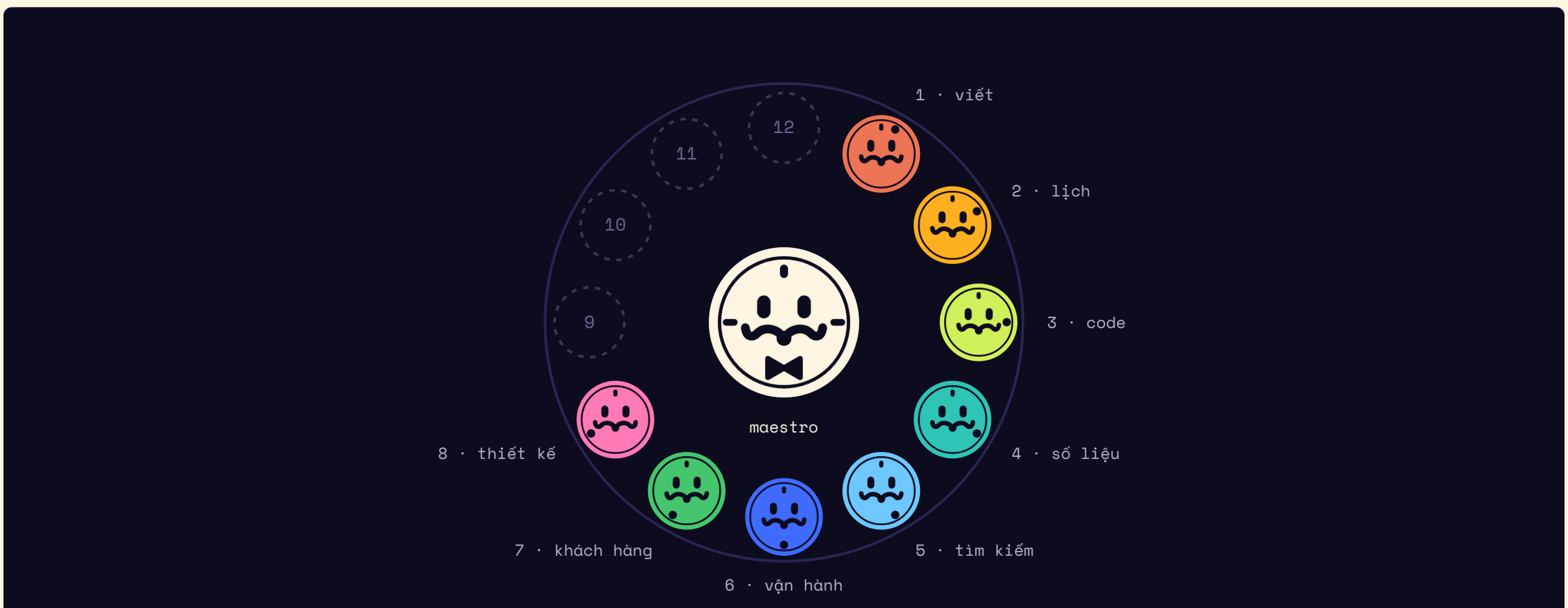
agent 4 · số liệu



agent 7 · khách hàng

4.2 · dàn nhạc

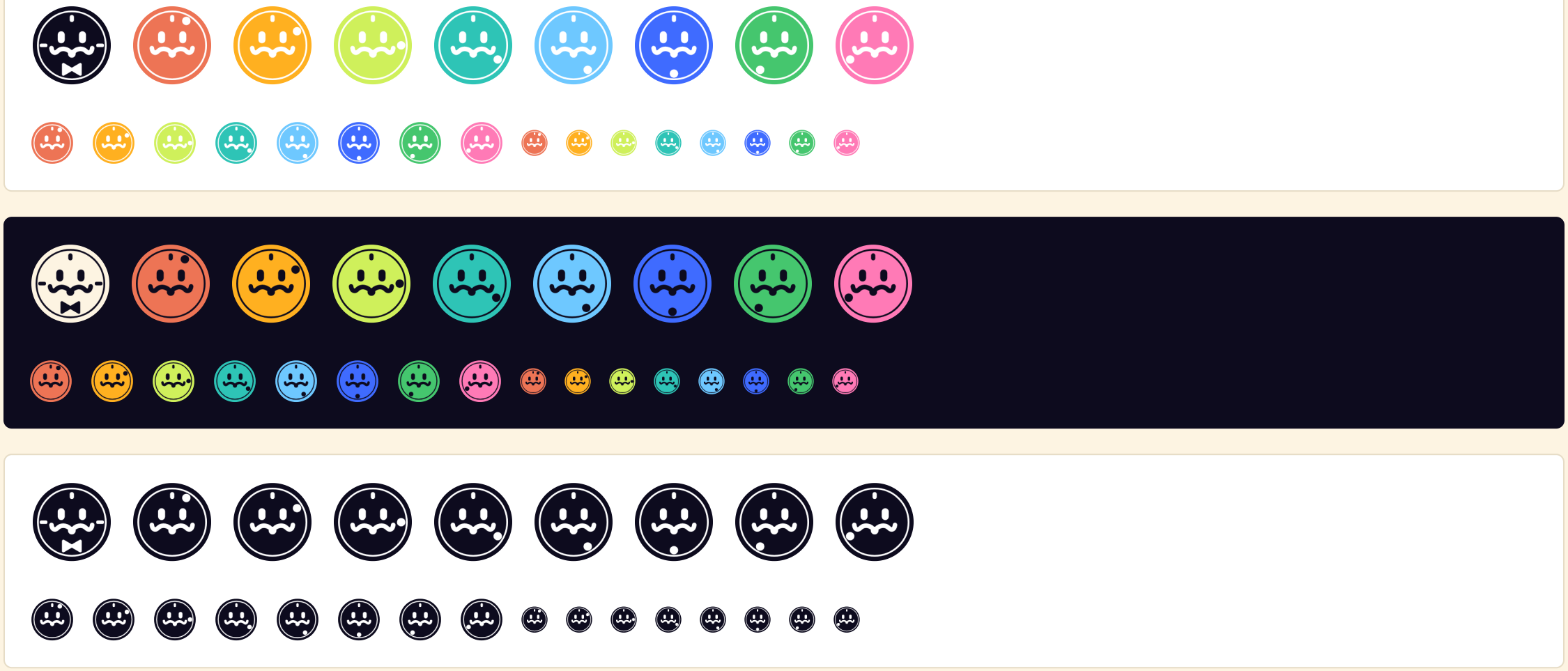
Mỗi agent đứng đúng giờ của mình



1. Số thứ tự, vị trí trên mặt đồng hồ, chấm trên icon và màu luôn đi cùng nhau.
2. Nhìn chấm là biết agent nào, kể cả khi in đen trắng hoặc với người mù màu.
3. Vị trí 9, 10, 11 và 12 giờ để dành cho agent mới.

4.3 · bộ icon

Tám icon trên nền sáng và tối



hàng 3: bản một màu cho in ấn, phân biệt bằng chấm giờ · icon tối thiểu 20px

4.4 · avatar agent

Avatar trong app và chat

Avatar là icon đặt trong khung bo góc. Nền là màu agent, icon màu đêm. Maestro dùng nền đêm, icon kem.



phần 5

Chữ

5.1 · kiểu chữ

Space Grotesk, luôn chữ thường

Tiêu đề lớn Space Grotesk Bold · -6%	lấy lại thời gian
Tiêu đề phụ Space Grotesk Medium · -3%	giao việc cho agent, xem kết quả
Nội dung Space Grotesk Regular	gettime điều phối các AI agent làm việc song song và báo cáo theo thời gian thực, để đội ngũ tập trung vào việc quan trọng.
Nhãn, số liệu Space Mono · +4%	8 agent · 48 việc · +3h 20m
Nút tím UI · đệm viền	bắt đầu · xem demo

Tiêu đề và tên thương hiệu viết thường. Nội dung dài viết hoa đầu câu như bình thường.
Mỗi tiêu đề tô tím tối đa một cụm từ, hoặc tô màu agent nếu trang thuộc về agent đó.

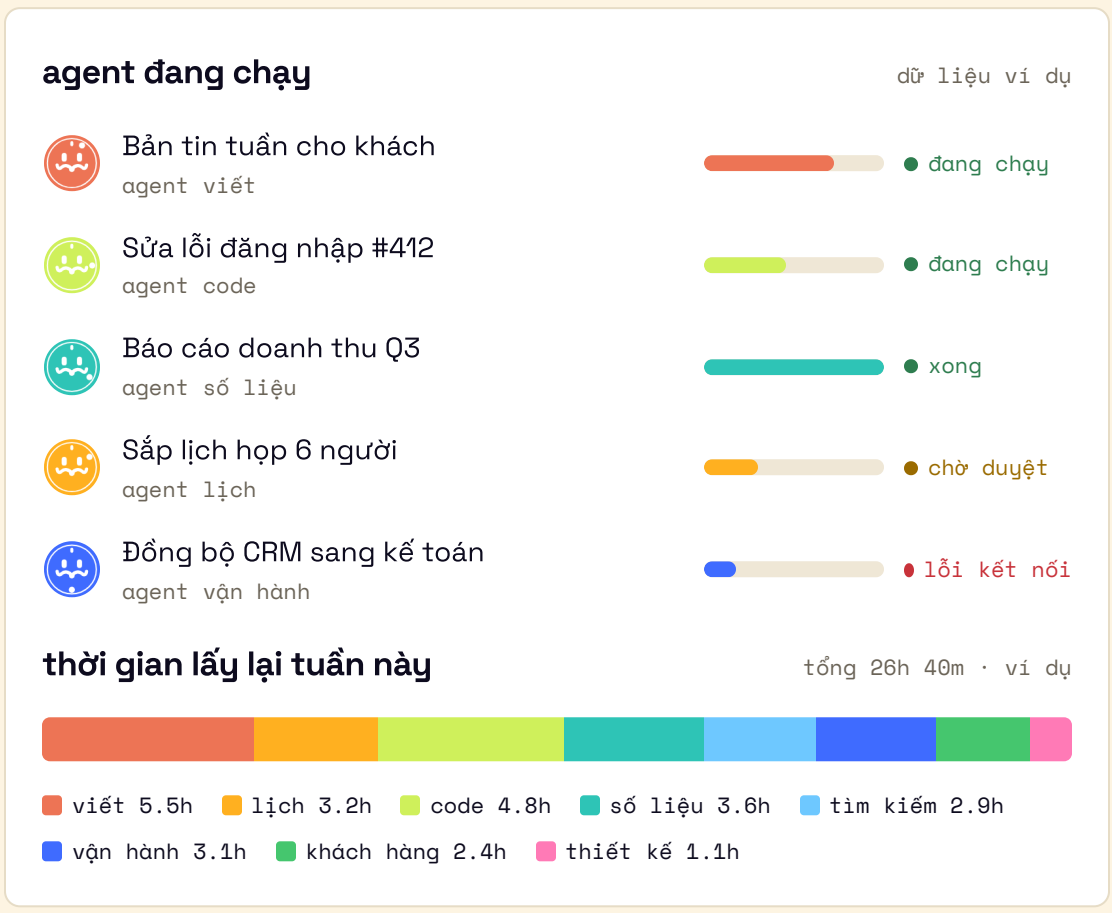
phần 6

Ứng dụng

6.1 · giao diện

Màu nói ai làm, chữ nói làm tới đâu

Màu agent chỉ để nhận diện agent. Trạng thái xong, chờ, lỗi dùng màu trạng thái riêng và luôn có chữ đi kèm.





6.2 · marketing

Mỗi agent một ấn phẩm

Ấn phẩm giới thiệu một agent lấy màu agent làm nền, chữ và icon màu đêm. Ấn phẩm chung của thương hiệu dùng nền kem hoặc đêm với điểm nhấn tím. Không trộn quá hai màu agent trong một ấn phẩm.



thương hiệu · nền đêm, nhấn tím



viết · nền màu agent, chữ đêm



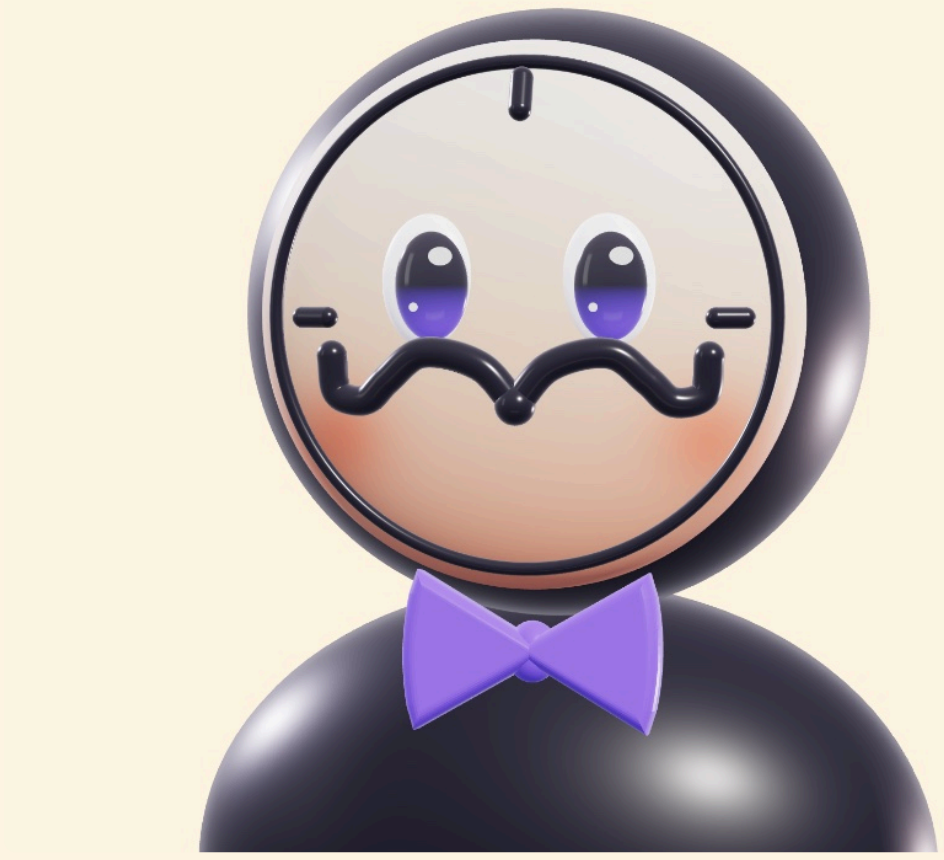
code · nền màu agent, chữ đêm



khách hàng · nền màu agent, chữ đêm

6.3 · mascot 3D

Maestro là nhân vật dẫn chuyện



Nền kem · nơ tím · bản chính.



Nền đêm · bản cho chế độ tối và sự kiện.

1. Mascot 3D dùng cho minh hoạ, social, video, màn hình trống. Không thay cho logo.
2. Maestro giữ thân đêm, mặt kem. Màu nơ có thể đổi theo màu nhấn của trang: tím, hoặc màu agent khi trang thuộc agent đó.

6.4 · bộ file

Lấy file ở đâu

thư mục trong GETTIME	nội dung
GetTime-logo-option4/vector/	Wordmark, lockup ngang và dọc dạng SVG vector, kèm PNG nền trong suốt.
GetTime-logo-option4/svg/, png/	Mark maestro riêng.
GetTime-agent-icons/	8 icon agent dạng SVG và PNG: màu chính, bản một màu, avatar.
GetTime-maestro-3D-palette-moi/	Mascot 3D theo bảng màu mới.

phần 7

Hồ sơ agent

Mỗi agent một trang: icon, màu, logo, avatar, nhãn, giao diện và ấn phẩm. Dùng trang này khi làm việc với riêng một agent.

agent 1 · vị trí 1 giờ

viết

viết nội dung, email, báo cáo

chính	nhạt	đậm
#ED7455	#F9D3BD	#AE5746
RGB 237 116 85	RGB 249 211 189	RGB 174 87 70

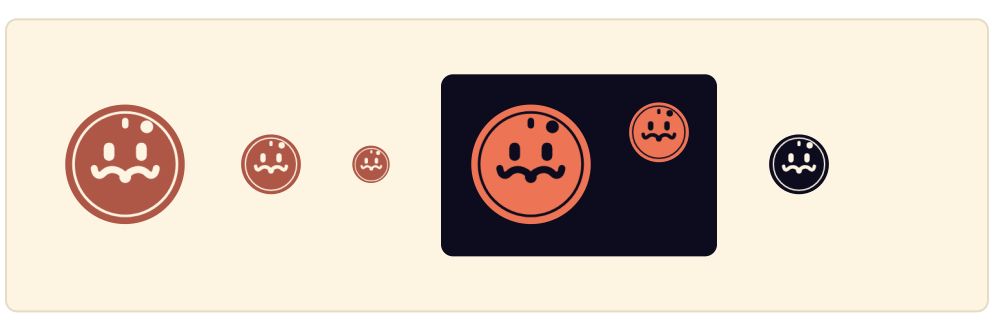
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



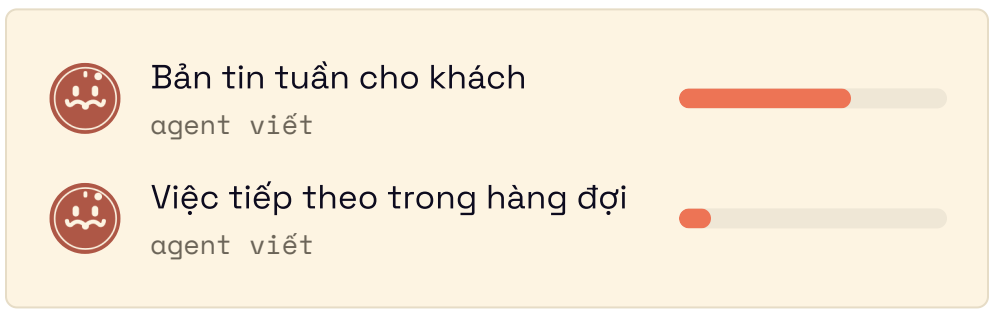
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	6.7 : 1
màu chính trên nền đêm	6.7 : 1
màu đậm trên nền kem	4.5 : 1
màu chính trên nền kem	2.7 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #ED7455 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #ED7455 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #AE5746.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent viết dùng màu trạng thái chung, không dùng #ED7455.

agent 2 · vị trí 2 giờ

lịch

đặt lịch, nhắc việc, sắp họp

chính	nhạt	đậm
#FFB020	#FEE2B0	#95671F
RGB 255 176 32	RGB 254 226 176	RGB 149 103 31

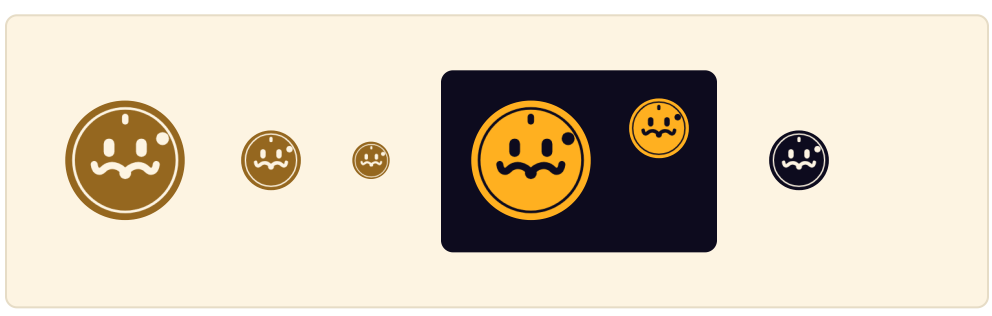
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



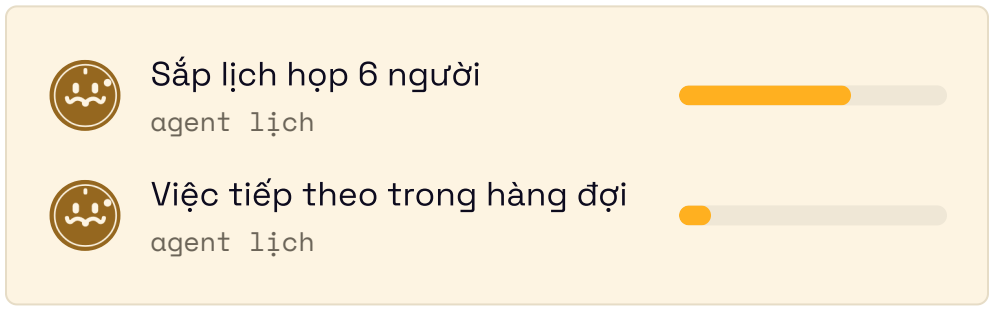
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	10.6 : 1
màu chính trên nền đêm	10.6 : 1
màu đậm trên nền kem	4.5 : 1
màu chính trên nền kem	1.7 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #FFB020 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #FFB020 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #95671F.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent lịch dùng màu trạng thái chung, không dùng #FFB020.

agent 3 · vị trí 3 giờ

code

viết code, review, sửa lỗi

chính	nhạt	đậm
#CFF05B	#F1F3BF	#66743A
RGB 207 240 91	RGB 241 243 191	RGB 102 116 58

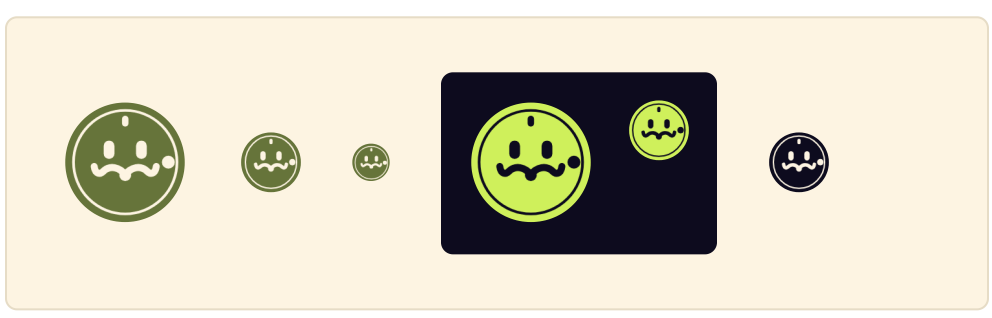
logo · trên nền đêm



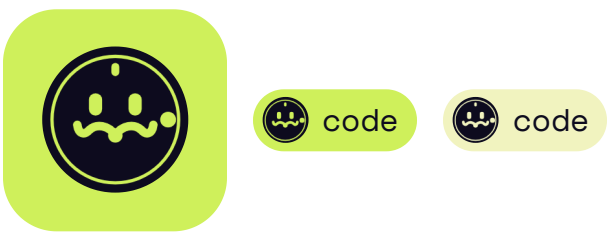
logo · trên nền sáng (màu đậm)



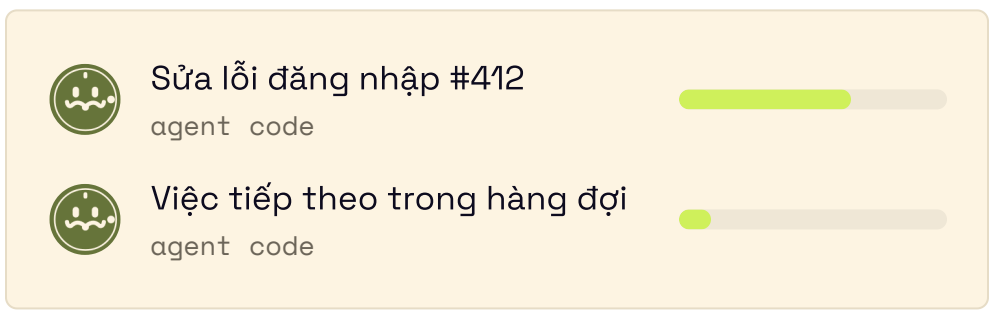
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	15.0 : 1
màu chính trên nền đêm	15.0 : 1
màu đậm trên nền kem	4.7 : 1
màu chính trên nền kem	1.2 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #CFF05B luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #CFF05B chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #66743A.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent code dùng màu trạng thái chung, không dùng #CFF05B.

agent 4 · vị trí 4 giờ

số liệu

phân tích dữ liệu, dashboard

chính	nhạt	đậm
#2EC4B6	#C7E8D7	#217A79
RGB 46 196 182	RGB 199 232 215	RGB 33 122 121

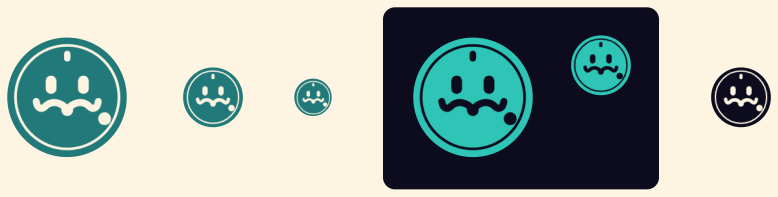
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



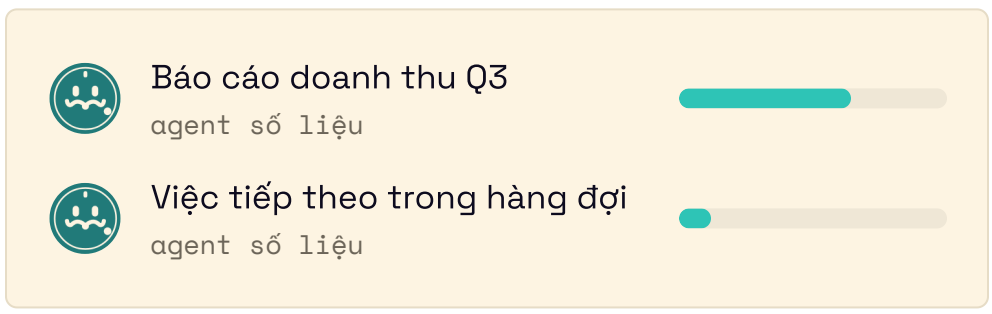
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	8.9 : 1
màu chính trên nền đêm	8.9 : 1
màu đậm trên nền kem	4.7 : 1
màu chính trên nền kem	2.0 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #2EC4B6 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #2EC4B6 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #217A79.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent số liệu dùng màu trạng thái chung, không dùng #2EC4B6.

agent 5 · vị trí 5 giờ

tìm kiếm

nghiên cứu, tổng hợp nguồn

chính	nhạt	đậm
#6EC8FF	#D8E9EA	#43759C
RGB 110 200 255	RGB 216 233 234	RGB 67 117 156

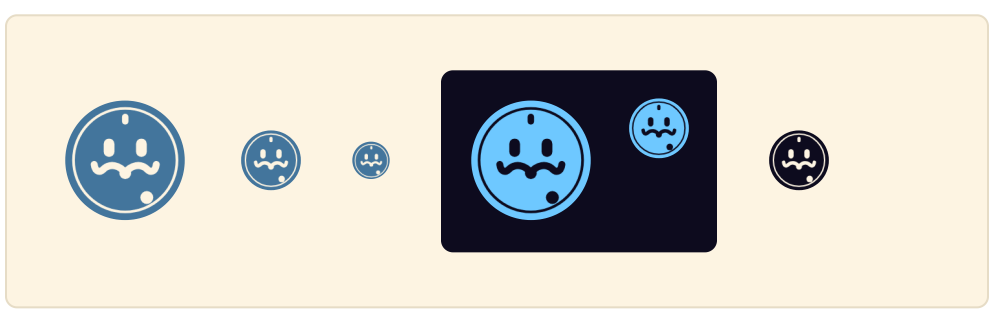
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



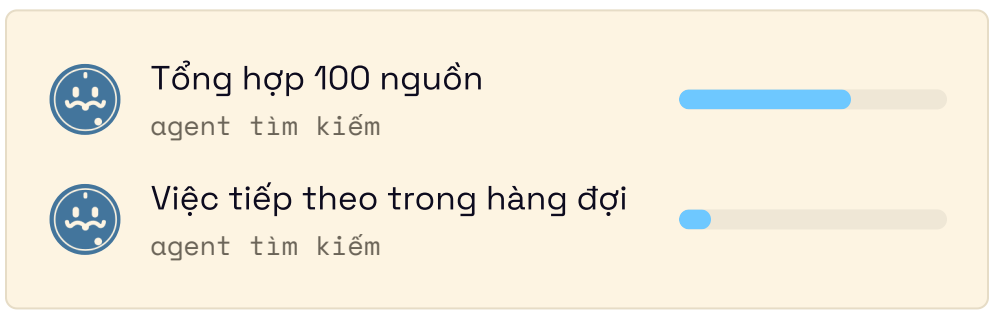
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	10.5 : 1
màu chính trên nền đêm	10.5 : 1
màu đậm trên nền kem	4.5 : 1
màu chính trên nền kem	1.7 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #6EC8FF luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #6EC8FF chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #43759C.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent tìm kiếm dùng màu trạng thái chung, không dùng #6EC8FF.

agent 6 · vị trí 6 giờ

vận hành

tự động hoá quy trình

chính
#3F6BFF
RGB 63 107 255

nhạt
#CCD0EA
RGB 204 208 234

đậm
#3B63ED
RGB 59 99 237

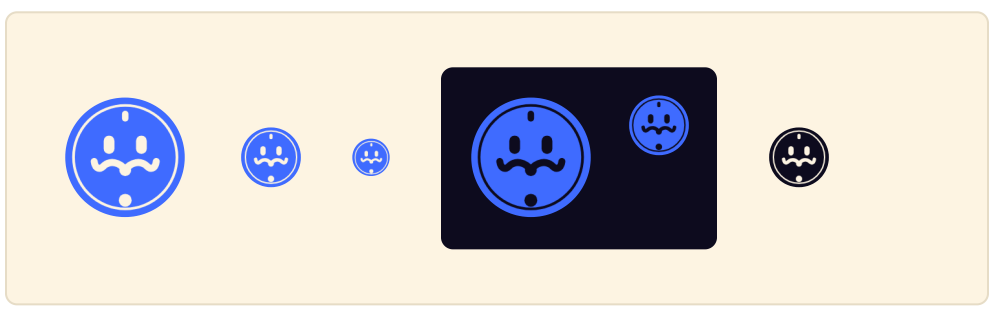
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



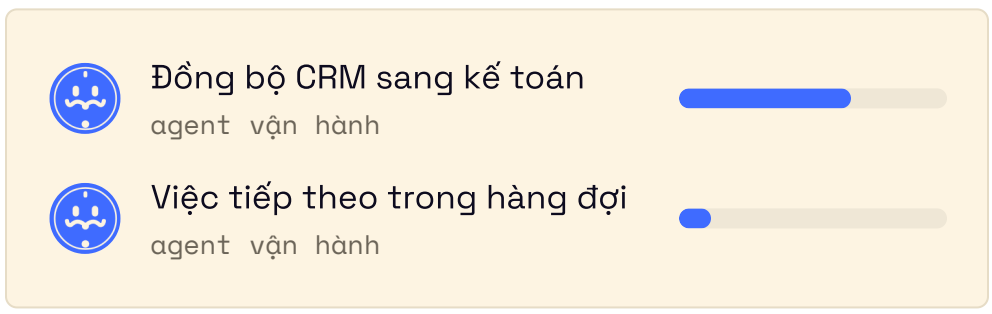
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	4.4 : 1
màu chính trên nền đêm	4.4 : 1
màu đậm trên nền kem	4.6 : 1
màu chính trên nền kem	4.0 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #3F6BFF luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #3F6BFF chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #3B63ED hoặc màu chính.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent vận hành dùng màu trạng thái chung, không dùng #3F6BFF.

agent 7 · vị trí 7 giờ

khách hàng

trả lời, chăm sóc khách

chính	nhạt	đậm
#45C66E	#CDE8C4	#2F7B4E
RGB 69 198 110	RGB 205 232 196	RGB 47 123 78

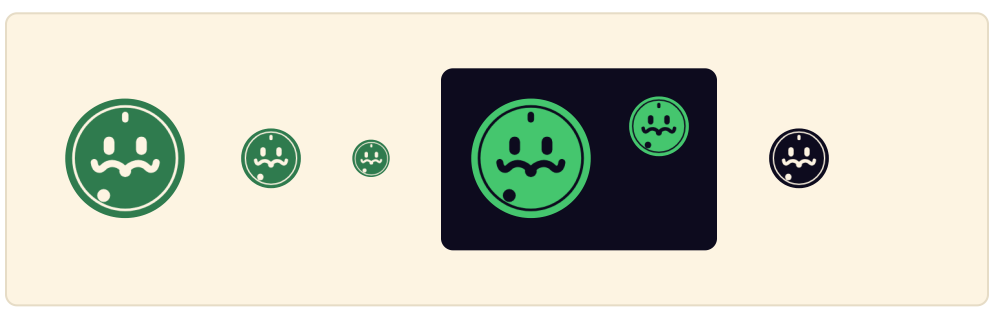
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



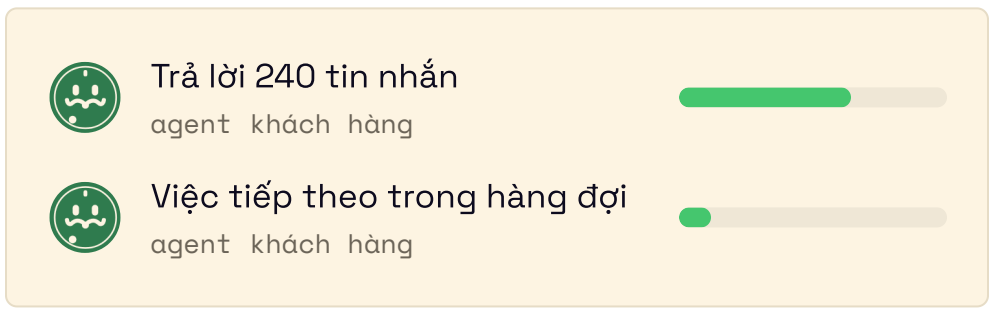
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



ấn phẩm



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	8.8 : 1
màu chính trên nền đêm	8.8 : 1
màu đậm trên nền kem	4.7 : 1
màu chính trên nền kem	2.0 : 1 · chỉ mảng màu

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #45C66E luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #45C66E chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #2F7B4E.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent khách hàng dùng màu trạng thái chung, không dùng #45C66E.

agent 8 · vị trí 8 giờ

thiết kế

ảnh, slide, ấn phẩm

chính	nhạt	đậm
#FF7AB6	#FED4D7	#A8527F
RGB 255 122 182	RGB 254 212 215	RGB 168 82 127

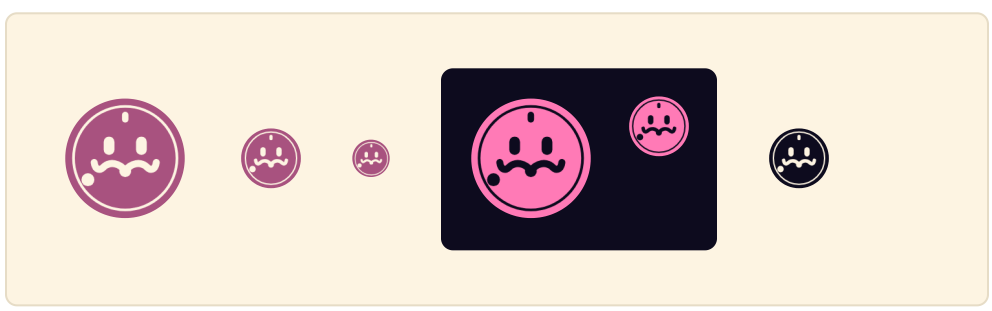
logo · trên nền đêm



logo · trên nền sáng (màu đậm)



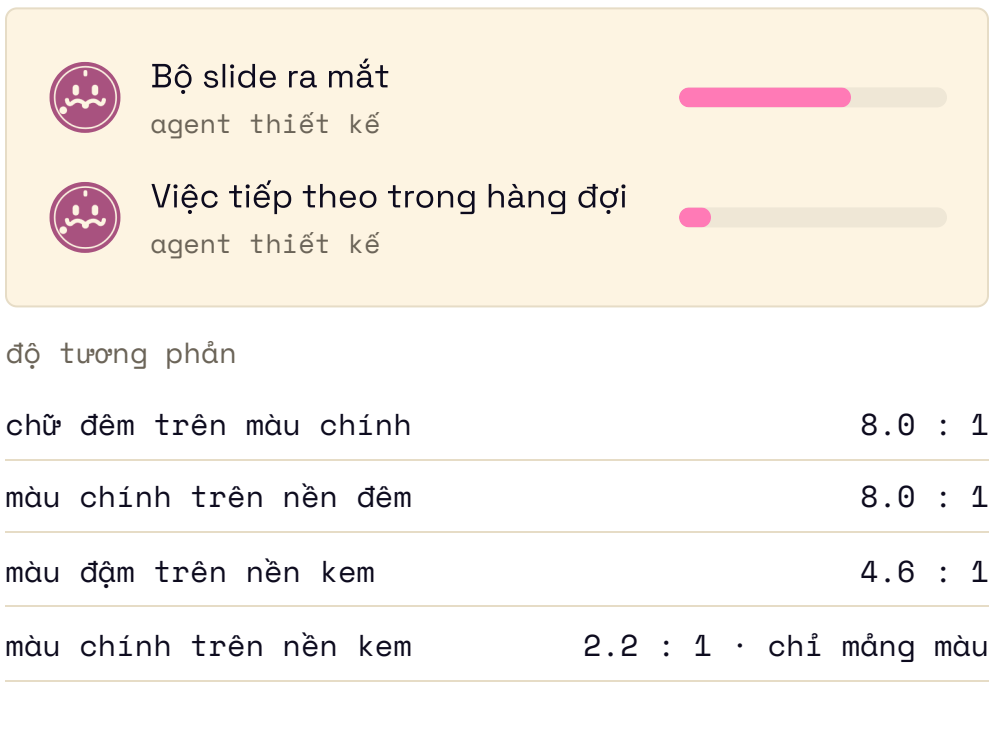
icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn



trong giao diện · dữ liệu ví dụ



độ tương phản

chữ đêm trên màu chính	8.0 : 1
màu chính trên nền đêm	8.0 : 1
màu đậm trên nền kem	4.6 : 1
màu chính trên nền kem	2.2 : 1 · chỉ mảng màu

ấn phẩm



cách dùng

- Chữ đặt trên nền #FF7AB6 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #FF7AB6 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #A8527F.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent thiết kế dùng màu trạng thái chung, không dùng #FF7AB6.